

CHỨC QUAN TỔNG ĐỐC TRONG QUAN CHẾ TRIỀU NGUYỄN: NHÌN TỪ CUỘC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH THỜI MINH MỆNH

BÙI GIA KHÁNH*

Tóm tắt: Vua Minh Mệnh khi bắt đầu cầm quyền, đã từng bước cải cách cấu trúc chính quyền trung ương trong khoảng 10 năm. Khi thời cơ đã chín muồi, cuộc cải cách hành chính ở địa phương được triển khai trong hai năm 1831-1832, qua đó vua Minh Mệnh đã hoàn thiện tổ chức bộ máy nhà nước triều Nguyễn, đưa triều đại này đi đến giai đoạn thịnh trị nhất trong lịch sử thống trị của mình. Khi cải cách hành chính ở địa phương, chức danh Tổng đốc đã được thiết lập, là chức vụ của người đứng đầu tỉnh/liên tỉnh trực thuộc triều đình trung ương. Bài viết tập trung tìm hiểu một số khía cạnh liên quan đến phạm vi quyền lực, sức ảnh hưởng của chức quan Tổng đốc, qua đó góp phần nhìn nhận rõ nét hơn tính chất của bộ máy nhà nước triều Nguyễn trong giai đoạn đỉnh cao thịnh trị thời vua Minh Mệnh.

Từ khoá: Minh Mệnh, Tổng đốc, triều Nguyễn

Abstract: The local administrative reforms implemented from 1831 to 1832 enabled Emperor Minh Mệnh to consolidate the organizational structure of the Nguyễn Dynasty's state apparatus, ushering the dynasty into the most prosperous phase of its rule. Within these reforms, the office of Tổng đốc (Governor-General) was established as the position overseeing a province or group of provinces directly under the central court. This article examines several aspects related to the scope of authority and influence associated with the Governor-General, thereby contributing to a clearer understanding of the nature of the Nguyễn state apparatus during its zenith under Emperor Minh Mệnh.

Keyword: Minh Mệnh, Governor-General, Nguyễn Dynasty,

Ngày nhận bài: 7/7/2025; **Ngày duyệt đăng:** 5/11/2025

1. Mở đầu

Trong quan chế của các triều đại quân chủ Việt Nam, chức quan Tổng đốc đứng đầu một đơn vị hành chính trực thuộc triều đình trung ương lần đầu tiên được đặt ra dưới triều Nguyễn. Chức quan này mang dấu ấn ảnh hưởng của quan chế triều Minh-Thanh (Trung Quốc) đối với tổ chức nhà nước Việt Nam trong lịch sử, lời bàn của đình thần tháng 10 năm 1831 chuẩn bị công tác “chia đặt tỉnh hạt” cho thấy điều đó: “Chức quan ngoài, đời xưa có phương bá, châu mục. Các đời Hán, Đường, Tống xếp đặt mỗi đời mỗi khác nhau. Đến Minh, Thanh thời châm chước ngày càng kỹ và đầy đủ. Tỉnh hạt đặt ra 2 ty Bố chánh, Án sát chia giữ các việc tài chính thuế khóa và pháp luật. Lại có Tổng đốc, Tuần phủ để thống trị. Trong đó,

quyền hành nặng, nhẹ kiểm chế lẫn nhau, chức tước lớn, nhỏ, ràng buộc lấy nhau, thực là một chính sách hay trong việc giữ nước trị dân. Nếu mô phỏng mà làm, tưởng cũng có lợi nhiều lắm” (1).

Năm 1831-1832, vua Minh Mệnh tiến hành cuộc cải cách sắp xếp lại toàn bộ các đơn vị hành chính trực thuộc trung ương. Cuộc cải cách hành chính này đã được vua Minh Mệnh trù liệu trong suốt 10 năm đầu trị vì của mình. Chỉ sau khi hoàn tất việc cải tổ bộ máy chính quyền trung ương, vua Minh Mệnh mới tiến hành cải cách hành chính ở địa phương. Đây là bước đi cuối cùng trong tiến trình giải quyết những chính sách tạm thời, quá độ được thiết lập từ thời vua Gia Long do những khó khăn của đất nước đầu thế kỷ XIX đặt ra. Sau khi từng bước cải

*TS. Trường Đại học Sài Gòn

cách bộ máy ở triều đình trung ương (chuyển đổi Văn thư phòng thành Nội các, thiết lập các cơ chế hoạt động: Tam pháp ty, chế độ “cửu khanh”, cải cách quân đội..., toàn bộ cấu trúc chính quyền địa phương được cải cách triệt để trong hai năm 1831-1832. Với quyết định này, vua Minh Mệnh đã chấm dứt thời kỳ “quyền nghi tạm đặt” trong lịch sử triều Nguyễn gắn với mô hình phân quyền cho hai đơn vị hành chính trung gian ở hai đầu đất nước là Bắc thành và Gia Định thành.

Bài viết này trên cơ sở thực tiễn thiết lập hệ thống các tỉnh trực thuộc triều đình trung ương năm 1831-1832 cũng như công tác sắp xếp đội ngũ quan lại, sẽ làm rõ vai trò, vị trí của chức vụ Tổng đốc trong quan chế triều Nguyễn đương thời. Qua đó, góp phần nhìn nhận đầy đủ hơn về quyền hạn và ảnh hưởng của chức quan đứng đầu một địa phương cũng như tính chất của bộ máy nhà nước triều Nguyễn sau cuộc cải cách hành chính thời Minh Mệnh.

2. Chức quan Tổng đốc: Quyền hạn và mối quan hệ với thuộc cấp

Trước thời điểm tiến hành cải cách chính quyền địa phương năm 1831, các đơn vị hành chính trong cả nước được phân bố và gọi tên như sau:

Khu vực Bắc Bộ (ngày nay) có 11 trấn trực thuộc Bắc thành (thành lập năm 1802) gồm có 5 nội trấn là: Hải Dương, Kinh Bắc, Sơn Nam Thượng, Sơn Nam Hạ, Sơn Tây; và 6 ngoại trấn là Cao Bằng, Hưng Hóa, Lạng Sơn, Quảng Yên, Thái Nguyên, Tuyên Quang.

Khu vực Nam Bộ (ngày nay) có 5 dinh trực thuộc Gia Định thành (thành lập từ 1808) gồm có: Trấn Biên (năm 1808 đổi thành trấn Biên Hòa), Phiên Trấn (năm 1808 đổi thành trấn Phiên An), Vĩnh Trấn (đổi thành trấn Vĩnh Thanh), Trấn Định (năm 1808 đổi thành trấn Định Tường) và trấn Hà Tiên (đặt từ năm 1810).

Khu vực miền Trung (từ Thanh Hoa đến Bình Thuận) do triều đình trực tiếp quản lý có 11 trấn/dinh và phủ Thừa Thiên: trấn Nghệ An, trấn Thanh Hoa, dinh Quảng Bình (năm 1827 đổi thành trấn Quảng Bình), dinh Quảng Trị (năm 1827 đổi thành trấn Quảng Trị), dinh Quảng Đức (năm 1821 đổi thành phủ Thừa Thiên), dinh Quảng Nam (năm 1827 đổi thành trấn Quảng Nam), dinh Quảng Ngãi (năm 1808 đổi thành trấn Quảng Ngãi), dinh Bình Định (năm 1808 đổi thành trấn Bình Định), dinh Phú Yên (năm 1808 đổi thành trấn Phú Yên), dinh Bình Khang (năm 1808 đổi thành trấn Bình Hòa), dinh Bình Thuận (năm 1808 đổi thành trấn Bình Thuận).

Đứng đầu mỗi dinh là các chức vụ: Lưu thủ thuộc ngạch võ quan với trật Chánh tam phẩm; Cai bạ, Ký lục thuộc ngạch Văn quan cũng mang trật Chánh tam phẩm.

Đứng đầu mỗi trấn là các chức vụ: Trấn thủ thuộc ngạch võ quan với trật Chánh tam phẩm; Hiệp trấn thuộc ngạch văn quan với trật Chánh tam phẩm và Tham hiệp trấn ngạch văn quan với trật Tông tam phẩm (2).

Riêng chức quan đứng đầu Bắc thành và Gia Định thành là vị trí đặc biệt trong quan chế triều Nguyễn giai đoạn 1802-1832. Trong 30 năm đầu triều Nguyễn tất cả những người đã từng giữ chức quan Tổng trấn (hoặc quyền Tổng trấn) đều xuất thân võ quan. Đối với 5 người được thực thụ chức Tổng trấn trong giai đoạn này đều được thăng quan hàm lên đến Chuông quân với trật Chánh nhất phẩm, tước vị Quận công, một số vị còn được đeo ấn tướng quân như Lê Chất, Lê Văn Duyệt, Nguyễn Huỳnh Đức; hoặc Đại tướng quân như trường hợp Nguyễn Văn Thành. Đây là những chức vụ, phẩm trật và tước vị cao nhất đối với một đại thần dưới thời vua Gia Long và Minh Mệnh (3).

Như vậy, trong giai đoạn 1802-1831, chức vụ đứng đầu các đơn vị hành chính trực thuộc triều đình trung ương khá phức tạp và chưa thống nhất. Trong đó người đứng đầu các địa phương là trấn, dinh cho đến “thành” đều xuất thân từ hàng võ quan, bên cạnh họ luôn có 1-2 văn quan có phẩm trật tương đương (hoặc thấp hơn) để cùng điều hành địa phương mình quản lý. Riêng đối với Tổng trấn thì địa vị cao hơn rất nhiều so với người đứng đầu cấp trấn, dinh.

Năm 1831, Bắc thành được giải thể, tất cả các trấn từ Quảng Trị trở ra Bắc được tổ chức lại thành 18 tỉnh, bao gồm: Quảng Bình, Quảng Trị, Nghệ An, Hà Tĩnh, Thanh Hóa, Hà Nội, Ninh Bình, Nam Định, Hưng Yên, Hải Dương, Bắc Ninh, Quảng Yên, Sơn Tây, Hưng Hóa, Tuyên Quang, Thái Nguyên, Cao Bằng, Lạng Sơn (4). Năm 1832, giải thể Gia Định thành và thiết lập 12 tỉnh, gồm: Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Bình Thuận, Khánh Hòa, Biên An, Biên Hòa, Vĩnh Long, Định Tường, An Giang, Hà Tiên (5).

Triều đình lại quy định các liên tỉnh cận kề nhau theo một trật tự cố định, gọi là “các hạt” bao gồm: Bình - Trị (6), An - Tĩnh (7), Thanh Hóa, Hà - Ninh (8), Định - Yên (9), Hải - Yên (10), Ninh - Thái (11), Sơn - Hưng - Tuyên (12). Riêng tỉnh Thanh Hóa do là tỉnh lớn, lại là quê hương của dòng họ Nguyễn Phúc nên được đặc cách đứng riêng một hạt. Các liên tỉnh ở phía Nam gồm: Nam - Ngãi (13), Bình - Phú (14), Thuận - Khánh (15), An - Biên (16), Long - Tường (17), An - Hà (18).

Đứng đầu các tỉnh là “bộ tứ” quan chức: Đốc - Phủ - Bố - Án. Đây là cách gọi tắt của các chức vụ Tổng đốc, Tuần phủ, Bố chánh và Án sát dưới triều Nguyễn để quản lý toàn bộ hoạt động của địa phương. Trong đó, chức vụ Tổng đốc và Tuần phủ là các

chức quan cao nhất đứng đầu tỉnh và liên tỉnh. Các chức vụ thấp hơn dưới Tổng đốc và Tuần phủ là Bố chánh, Án sát. Bố chánh và Án sát là tên quan đứng đầu hai ty chuyên trách là Ty Bố chánh (còn gọi là Phiên ty) và Ty Án sát (còn gọi Niết ty). Ngoài ra chức vụ Lãnh binh (trực tiếp phụ trách quân đội) đều đặt dưới quyền thống trị của Tổng đốc và/hoặc Tuần phủ và xếp sau Bố chánh, Án sát.

Là chức vụ cao nhất trong chính quyền địa phương từ sau cuộc cải cách hành chính, Tổng đốc có vai trò quan trọng trong việc quản lý tình hình quân sự, dân sự, chính trị ở địa phương. Theo quy định khi chia đặt tỉnh hạt năm 1831 thì chức trách nhiệm vụ của Tổng đốc và các chức vụ trong bộ tứ Đốc - Phủ - Bố - Án ở các tỉnh như sau: “*Tổng đốc* giữ việc cai trị cả quân, dân, cầm đầu các quan văn quan võ trong toàn hạt. Khảo hạch các quan lại, sửa sang bờ cõi. *Tuần phủ* giữ việc tuyên bố đức ý triều đình, vỗ yên nhân dân, coi giữ các việc chính trị, giáo dục, mở điều lợi, bỏ điều hại. *Bố chánh* giữ việc thuế khoá, tài chính toàn hạt. Triều đình có ân trạch, chính lệnh gì ban xuống thì truyền đạt cho các người phân việc. *Án sát* giữ việc kiện tụng hình án trong toàn hạt, chấn hưng phong hoá, kỷ cương, trừng thanh các quan lại, kiêm coi công việc chạy trạm trong hạt, khi có những việc trọng đại hai ty (Bố chánh, Án sát) hội đồng bàn bạc, rồi trình bày với Tổng đốc hay Tuần phủ mà làm” (19). Cuối năm 1833, bộ sách *Hội điển toát yếu* được soạn xong, chức trách nhiệm vụ của Tổng đốc cũng như các chức vụ dưới quyền cũng được đề cập tương tự: Tổng đốc coi việc thống trị quân dân và các hàng văn võ, sát hạch quan lại và sửa sang bờ cõi. Tuần phủ coi việc tuyên bố đức hoá của nhà vua, vỗ yên dân chúng, coi quản chính trị, giáo hóa, dấy lợi, trừ hại cho dân. Bố

chánh sứ coi việc thuế khóa, tài chính trong toàn hạt, chấn hưng phong hoá, kỷ cương, trừng thanh quan lại, kiêm quản cả việc bưu chính trong hạt (20).

Trong thực tế, ở những tỉnh có Tổng đốc thì phải đảm nhiệm luôn công việc của Tuần phủ. Ở tỉnh do Tổng đốc kiêm hạt, khi điều hành các công việc chính sự tại tỉnh mình thì Tuần phủ cần bàn bạc với Tổng đốc rồi cùng nhau ký tên tâu chung một bản, nếu ý kiến khác nhau thì được phép làm tờ tâu riêng. Đối với những việc quân cơ khẩn yếu thì Tuần phủ một mặt điều khiển, một mặt báo cho Tổng đốc biết để định liệu (21). Ngoài ra tất cả các công việc thuộc hai ty Bố chánh, Án sát và Lãnh binh cũng đều phải thông qua Tổng đốc.

Nhìn chung, với quy chế về phẩm trật (được nói rõ ở phần sau của bài này) và nhiệm vụ được quy định, chức vụ Tổng đốc, Tuần phủ là người có quyền quyết định cao nhất đối với tất cả công việc tại một tỉnh. Các chức vụ dưới đó “từ bố, án, lãnh binh trở xuống đều phải nghe theo” (22). Năm 1834, có 15 tỉnh sẽ có Tổng đốc lĩnh Tuần phủ hoặc Tuần phủ thự lý Tổng đốc trực tiếp cai quản, bao gồm: Quảng Nam, Bình Định, Bình Thuận, Gia Định, Vĩnh Long, An Giang, Quảng Trị, Nghệ An, Thanh Hóa, Hà Nội, Nam Định, Hải Dương, Sơn Tây, Bắc Ninh, Lạng Sơn. Ở những tỉnh này, vai trò trách nhiệm của Tổng đốc, Tuần phủ thực hiện theo quy định đã có. Đối với 15 tỉnh còn lại: Quảng Ngãi, Phú Yên, Khánh Hòa, Biên Hòa, Định Tường, Hà Tiên, Quảng Bình, Hà Tĩnh, Ninh Bình, Hưng Yên, Quảng Yên, Hưng Hóa, Tuyên Quang, Thái Nguyên, Cao Bằng, triều đình sẽ đặt chức Bố chánh, Án sát để xử lý mọi công việc, hoặc dùng Bố chánh, Án sát thự lý và hộ lý ấn vụ Tuần phủ. Trong quá trình xử lý công việc, họ phải báo cáo với Tổng đốc hoặc Tuần phủ thuộc liên tỉnh đó.

Những công việc như chi phát tiền lương, tra xét văn án, chọn cất văn chức phủ huyện và mọi việc khác thì Bố chánh, Án sát căn cứ theo chức năng của mình giải quyết, Lãnh binh không được can dự. Còn việc chọn cất chức quan võ và sai phái đóng đồn cầm phòng, có quan hệ đến việc quân thì Lãnh binh hoặc Phó lãnh binh phải cùng bàn bạc với Bố chánh, Án sát để giải quyết (23).

Đối với vấn đề bổ nhiệm các quan chức tại địa phương, từ thời vua Gia Long trở đi điều này vẫn luôn là thẩm quyền của triều đình. Bổ nhiệm quan lại đã được luật hóa trong bộ *Hoàng Việt luật lệ*: “Quyền bổ dụng người là trong tay bậc quân thượng [vua] phạm bổ dụng đại thần các quan viên văn võ ở trong triều cũng như bên ngoài đều phải theo sự tuyển dụng của triều đình. Đại thần chỉ được quyền xin lệnh chỉ và phụng mệnh thi hành không được tự ý” (24). Quan chức đứng đầu địa phương hầu như không được có thực quyền này. Thậm chí trong thời kỳ mà chức quan Tổng trấn còn tồn tại, được Hoàng đế cho phép “truất thăng quan lại” đều được “tùy nghi mà làm” thì những người giữ chức này (như Nguyễn Văn Thành, Lê Văn Duyệt...) cũng không dám sử dụng hết quyền lực mà họ được trao và đều phải xin ý kiến từ triều đình (25). Đến khi tổ chức lại hệ thống chính quyền địa phương từ 1831, thực quyền của Tổng đốc bị giới hạn thấp hơn địa vị của quan Tổng trấn, nhưng cao hơn so với các chức quan đứng đầu trấn, dinh trước đó. Chính vì vậy, quan Tổng đốc dù luôn được xem là “đại quan” bên ngoài của triều đình, vẫn chỉ có thể phối hợp với các chức vụ quản lý khác ở tỉnh để thực hiện công vụ một cách hiệu quả nhất. Còn việc thăng, giáng hay bổ nhiệm, bãi miễn quan chức dưới quyền đều là chức năng của triều đình trung ương mà bộ Lại là cơ quan chuyên trách.

Một số ví dụ dưới đây là minh chứng điển hình cho nhận định này:

Ở các tỉnh đều có chức vụ Thông phán (Bát phẩm), Kinh lịch (Cửu phẩm), được coi là “quan ngoài, trật nhỏ, nhưng họ có giúp vào việc thừa hành làm các sự vụ văn án, tiền lương ở trong hạt” (26). Việc bổ nhiệm vào các vị trí này cũng được quy định chặt chẽ, liên quan đến phạm vi quyền lực của Tổng trấn. Năm 1833, quy định các tỉnh nếu khuyết chức Thông phán hay Kinh lịch, “thì do các viên Tổng đốc, Tuần phủ, Bố chánh, Án sát, chọn trong thuộc hạ lấy hạng Bát phẩm thân niên và mẫn cán bổ làm Kinh lịch. Kinh lịch bổ lên Thông phán và đều phải làm tập tâu đầy đủ. Rồi do bộ Lại xét: nếu ai là người ở địa hạt khác thì được bổ ngay, nếu ai là người bản hạt thì đổi bổ đi tỉnh khác” (27). Quy định này cho thấy, dù chỉ là vị trí quan chức nhỏ ở địa phương thì Tổng đốc không thể tự quyết định mà phải là ý kiến đề cử của tập thể rồi báo cáo về triều đình xem xét, quyết định.

Năm 1833, Lãnh binh tỉnh Vĩnh Long là Nguyễn Văn Hợp quản lý lính ở cơ Vĩnh uy trung không nghiêm, đến kỳ điểm binh không một người nào đến hàng ngũ do đã bỏ trốn. Tổng đốc Lê Phúc Bảo tâu hặc, Nguyễn Văn Hợp bị giáng làm Chánh đội trưởng hàm Chánh lục phẩm, bắt phải về hưu. Trường hợp này cho thấy, Tổng đốc không thể kỷ luật Lãnh binh mà phải báo cáo về triều đình và do triều đình xử lý (28).

Năm 1834, Tổng đốc Định-Yên là Đặng Văn Thiêm xin mộ dân ngoại tịch đặt làm 2 đội Nhất, Nhị lệ thuộc vào hai ty Phiên, Niết. Vua Minh Mệnh đã không đồng ý vì cho rằng: “Các tỉnh, tỉnh nào cũng đều có Phiên, Niết, và đều có phần việc phải làm. Xưa nay chưa từng có ai nài xin về việc đó. Nay Đặng Văn Thiêm riêng cho rằng tỉnh Nam Định nhiều việc, bèn nhẹ dạ nghe lời

Bố, Án, xin đặt ty thuộc, ấy là ý kiến gì? Huống chi việc công đã có lại dịch thừa hành, còn ở nhà ty đã có thuộc binh, chắc cũng đủ sai phái. Ngoài ra, nếu có việc thúc giục binh lương, đòi hỏi kiện tụng, thì tuy việc sai khiến cũng đủ làm xong, và không có cái tệ nhân việc công sai làm việc tư. Vậy sao còn phải mộ riêng cho thêm phiên phí?” (29).

Như vậy, hầu hết các vấn đề liên quan đến đội ngũ quan lại dưới quyền, Tổng đốc đều phải báo cáo và xin chỉ đạo từ triều đình. Đây là lĩnh vực mà triều đình nắm chặt, Tổng đốc hoàn toàn không có dư địa để củng cố quyền lực mềm cho mình. Ngoài ra, các chức vụ đầu tỉnh bên cạnh Tổng đốc đều có thể báo cáo độc lập về triều đình về những vấn đề cụ thể nếu như họ không đồng ý với Tổng đốc hoặc Tuần phủ. Trong quy tắc làm việc ban hành năm 1831, Bố chánh, Án sát trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, nếu “việc quan hệ đến lợi hại về đời sống của dân chúng mà ý kiến khác nhau hoặc bị quan trên chèn ép thì cho được đệ số niêm phong tâu thẳng” (30). Năm 1839, vua Minh Mệnh yêu cầu Bố chánh, Án sát tỉnh nào có dụng tâm bất chính thì chuẩn cho Tổng đốc, Tuần phủ nêu tên hặc tâu; Tổng đốc, Tuần phủ nào như thế, cũng cho phép Bố chánh, Án sát được gửi riêng tập tâu hặc, không được có chút nào nể mặt (31). Cơ chế này như là một công cụ để triều đình có thể kiểm soát chặt chẽ hơn đội ngũ lãnh đạo tại các địa phương, không tạo cơ hội cho khả năng chuyên quyền của chức quan cao nhất là Tổng đốc.

3. Định vị chức quan Tổng đốc trong quan chế triều Nguyễn sau khi thiết lập hệ thống các tỉnh năm 1831

Sau khi thiết lập các tỉnh năm 1831-1832, chức vụ ở mỗi địa phương được quy định chặt chẽ, có sự ràng buộc và giám sát lẫn nhau. Ưu điểm nổi bật của bộ máy quan chức địa phương

từ sau cuộc cải cách hành chính thời Minh Mệnh đó là tính gọn nhẹ. Không phải tất cả các tỉnh hoặc liên tỉnh đều bổ nhiệm đầy đủ tất cả các chức vụ như cơ cấu Đốc - Phủ - Bố - Án và Lãnh binh, mà các quan chức này đều phải kiêm nhiệm từ hai nhiệm vụ trở lên.

Triều đình chỉ bổ nhiệm chức vụ Tổng đốc ở một số liên tỉnh, theo quy định khi “chia đặt tỉnh hạt” năm 1831-1832, các tỉnh/liên tỉnh sau sẽ đặt Tổng đốc lĩnh Tuần phủ: Bình - Trị, An - Tĩnh, Thanh Hoa, Hà - Ninh, Định - Yên, Hải - Yên, Ninh - Thái, Sơn - Hưng - Tuyên, Bình - Phú, An - Biên, Long - Tường, An - Hà. Riêng Tổng đốc An - Hà lại kiêm cả việc bảo hộ nước Chân Lạp (32). Các liên tỉnh Lạng - Bằng (33), Nam - Ngãi, Thuận - Khánh không đặt chức Tổng đốc để thống trị mà chỉ có Tuần phủ chuyên hạt một tỉnh và kiêm hạt một tỉnh còn lại.

Chức vụ Tuần phủ lĩnh công việc Bố chánh sứ sẽ được bổ nhiệm tại các tỉnh sau: Quảng Trị, Hà Tĩnh, Ninh Bình, Hưng Yên, Quảng Yên, Hưng Hóa, Lạng Sơn, Quảng Nam, Bình Thuận. Các tỉnh Thái Nguyên, Tuyên Quang, Biên Hòa, Định Tường, Hà Tiên sẽ không bổ nhiệm Tuần phủ mà dùng Bố chánh quyền giữ ấn và lĩnh công việc Tuần phủ gọi là Bố chánh sứ thụ lý Tuần phủ ấn vụ. Đến tháng 5 năm 1832, xét thấy tỉnh Quảng Bình gần kề Kinh kỳ, dân yên, việc ít, hai ty Phiên (Ty Bố chánh), Niết (Ty Án sát) đã đủ giải quyết công việc, nên bãi bỏ chức Tổng đốc ở Quảng Bình. Mọi công việc tại Quảng Bình “chuẩn cho Bố chánh, Án sát bàn nhau mà làm. Khi có việc sai phái bắt giặc, cũng chuẩn cho hội đồng với Lãnh binh để bàn tính, rồi làm thành bản tâu cùng ký tên... Hết thấy công việc ở Quảng Trị đều do Tuần phủ chuyên hạt làm cho thỏa đáng, không phải bẩm báo với Quảng Bình nữa” (34). Đến cuối năm 1835, trật tự liên tỉnh

Bình - Trị được thay đổi lại thành Trị - Bình, đây là hai tỉnh Bắc trực (còn gọi là Hữu trực) để tương ứng với Nam - Ngãi là Nam trực (còn gọi là Tả trực). Việc thay đổi này liên quan đến danh chức đứng đầu liên tỉnh, do đó chức vụ Tuần phủ cũng được định danh lại cho phù hợp, gọi là Tuần phủ Trị - Bình (35).

Tại các địa phương, Tổng đốc sẽ trực tiếp thống trị một tỉnh (gọi là chuyên hạt) và kiêm nhiệm phụ trách tỉnh còn lại trong liên tỉnh (gọi là kiêm hạt). Việc phân nhiệm đối với Tổng đốc được gán cố định theo tên gọi của các liên tỉnh, ví dụ: ở hạt Bình - Trị thì chức vụ Tổng đốc Bình - Trị sẽ chuyên hạt Quảng Bình và kiêm hạt Quảng Trị, ở hạt An - Biên thì chức vụ Tổng đốc An - Biên sẽ chuyên hạt Phiên An và kiêm hạt Biên Hòa. Các liên tỉnh khác cũng như vậy, riêng tỉnh Thanh Hoa, Tổng đốc chỉ chuyên hạt 1 tỉnh, liên tỉnh Sơn - Hưng - Tuyên thì Tổng đốc kiêm hạt 2 tỉnh.

Quan hàm của chức vụ Tổng đốc (ví dụ: đối với liên tỉnh Quảng Bình - Quảng Trị) được quy định là: “Bình bộ Thượng thư kiêm Đô sát viện Hữu đô ngự sử, Tổng đốc Quảng Bình, Quảng Trị (36) đẳng xứ địa phương đề đốc quân vụ kiêm lý lương thưởng lĩnh Quảng Bình Tuần phủ sự”. Với quy định quan hàm như vậy, chúng ta hiểu Tổng đốc Bình - Trị sẽ có trụ sở làm việc tại Quảng Bình, và đây là địa bàn mà Tổng đốc Bình - Trị trực tiếp quản lý mọi công việc, gọi là chuyên hạt. Đồng thời, tỉnh Quảng Bình sẽ không đặt chức Tuần phủ nữa mà chức trách, nhiệm vụ của Tuần phủ sẽ do Tổng đốc kiêm nhiệm. Trong khi đó tỉnh Quảng Trị là địa bàn mà Tổng đốc Bình - Trị không trực tiếp quản lý nhưng vẫn chịu trách nhiệm cao nhất về mọi mặt tại đây, gọi là kiêm hạt. Tại tỉnh Quảng Trị sẽ có một viên Tuần phủ trực tiếp quản lý, gọi là Tuần phủ chuyên hạt đồng thời kiêm

nhiệm chức trách, nhiệm vụ của chức vụ Bộ chánh. Quan hàm Tuần phủ Quảng Trị được quy định là: “Bình bộ Tham tri (hoặc Thị lang) kiêm Đô sát viện Hữu phó đô ngự sử, Tuần phủ, Quảng Trị đẳng xứ địa phương, Đề đốc quân vụ kiêm lý lương thưởng, lĩnh Bộ chánh sự”. Đối với các tỉnh và liên tỉnh khác phân nhiệm Tổng đốc và Tuần phủ cũng tương tự như ví dụ vừa nêu, chỉ cần biết tên liên tỉnh thì có thể hiểu được tổ chức bộ máy lãnh đạo tại tỉnh và liên tỉnh đó.

Chức vụ Tổng đốc sẽ lấy những người đang giữ chức Đô thống, Thống chế (ngạch Võ quan) hoặc Thượng thư (ngạch Văn quan) để bổ nhiệm. Trong khi đó, chức vụ Tuần phủ sẽ lấy những người đang giữ chức Tham tri, Thị lang các Bộ để bổ nhiệm (37). Với quy định này, người giữ chức vụ Tổng đốc sẽ mang trật Tòng nhất phẩm (nếu là Đô thống) hoặc Chánh nhị phẩm (Thượng thư, Thống chế) và chủ yếu xuất thân từ hàng võ quan (Đô thống, Thống chế). Chức vụ Tuần phủ sẽ thấp hơn một - hai bậc so với Tổng đốc, mang trật Tòng nhị phẩm (nếu là Tham tri) hoặc Chánh tam phẩm (nếu là Thị lang) và thuần túy là văn quan (38). Chức vụ Bộ chánh sứ (đứng đầu Ty Bộ chánh) mang trật Chánh tam phẩm, Án sát (đứng đầu Ty Án sát) mang trật Tòng tam phẩm. Chức vụ Lãnh binh trực tiếp phụ trách quân đội tại các tỉnh có trật tam hoặc tứ phẩm.

Với những quy định như vậy, chức vụ Tổng đốc ngang hàng với Thượng thư Lục Bộ ở chính quyền trung ương, địa vị này không chỉ cao mà còn được xem là tôn quý trong quan chế của triều Nguyễn (39). Trong một số trường hợp cụ thể, người giữ chức Tổng đốc còn có phẩm trật, tước vị cao hơn mức thông thường. Đó đều là những ân điển mà nhà vua ban cho những vị Tổng đốc có quân công rực rỡ.

Chẳng hạn một số trường hợp điển hình sau:

Trường hợp Trương Minh Giảng: Nhờ có công đánh dẹp quân Xiêm và sau đó thống trị mọi việc ở An - Hà và bảo hộ Chân Lạp, năm 1835 Trương Minh Giảng được tấn phong từ Hiệp biện đại học sĩ, tước Bình Thành tử lên Thự Đông các đại học sĩ gia hàm Thái tử thái bảo, tước Bình Thành bá, được đeo ấn Trấn Tây tướng quân, lĩnh Tổng đốc An - Hà kiêm bảo hộ Chân Lạp. Năm 1836, Trương Minh Giảng được thực thụ hàm Đông các đại học sĩ. Đây là trường hợp hiếm hoi dưới triều Nguyễn một người xuất thân quan văn lại được đeo ấn Tướng quân.

Trường hợp Tạ Quang Cự: Năm 1835, do có công trong việc cầm quân ổn định tình hình miền núi phía Bắc với chức vụ kiêm nhiệm Tổng thống quân vụ đạo Cao Bằng, Thống chế Tổng đốc An - Tĩnh Tạ Quang Cự được thăng làm Đô thống Thự Trung quân đô thống phủ Chuông phủ, gia hàm Thái tử Thái bảo. Đến năm 1838, sau khi hoàn thành nhiệm vụ Kinh lược sứ Ninh Bình, Tạ Quang Cự được thực thụ quan hàm Đô thống Chuông phủ sự phủ Đô thống Trung quân, vẫn lĩnh Tổng đốc An - Tĩnh. Năm 1839, Tạ Quang Cự được tấn phong tước Vũ lao hầu.

Trường hợp Phạm Văn Điển: Năm 1835, Thống chế Phạm Văn Điển được thăng làm Đô thống thự Tả quân đô thống phủ Chuông phủ sự, vẫn kiêm giữ ấn triện Tiên dinh Thần sách quân, gia hàm Thái tử Thái bảo, quyền lĩnh Tổng đốc Thanh Hoa. Mặc dù xuất thân võ quan, không biết chữ nhưng Phạm Văn Điển vẫn được ân sủng của Minh Mệnh do có nhiều quân công. Vua Minh Mệnh từng nhận xét Phạm Văn Điển “là võ biên, không biết chữ, ta chỉ cần ở y về việc đánh dẹp” (40). Năm 1838,

Phạm Văn Điển được thực thụ quan hàm Đô thống Chương phủ sự phủ Đô thống Tả quân, lĩnh Tổng đốc Thanh Hoa.

Những quan hàm Đông các đại học sĩ (ngạch Văn quan), Đô thống Chương phủ sự phủ Đô thống (ngạch Võ quan) đều mang trật Chánh nhất phẩm, cao hơn thông thường đối với quan hàm Tổng đốc. Với quan hàm, tước vị được trao cho ba vị Tổng đốc Trương Minh Giảng, Tạ Quang Cự, Phạm Văn Điển nói trên, họ đã đạt đến hàng cực phẩm của một đại thần đương thời. Ba vị Tổng đốc nói trên là ví dụ điển hình cho thấy năng lực quân sự vẫn luôn được đề cao hơn so với “tố chất văn học” trong việc bổ nhiệm

đình cai trị một địa phương hơn là một vị văn quan. Những vị Tổng trấn xuất thân văn quan rất khó để có được địa vị tôn quý như vậy, trừ một vài nhân vật Tổng đốc hiếm hoi có tố chất của “Nho tướng” như Trương Minh Giảng.

Tính chất quân sự của chức vụ Tổng đốc thời Minh Mệnh còn thể hiện rõ qua xuất thân của những người đã từng đảm nhiệm chức vụ này. Trong đợt trao chức Tổng đốc lần đầu: các tỉnh phía Bắc năm 1831, các tỉnh phía Nam năm 1832 thì có sự chênh lệch rõ rệt về văn quan và võ quan. Trong hai đợt bổ nhiệm (10-1831 và 10-1832), có 12 vị trí Tổng đốc phải bổ nhiệm, nhưng

Bảng 1: Danh sách các quan chức được bổ nhiệm chức vụ Tổng đốc tháng 10 năm 1831 ở các tỉnh từ Quảng Trị trở ra Bắc

TT	Liên tỉnh	Họ tên - Quan hàm trước khi bổ nhiệm Tổng đốc	Chức vụ mới bổ nhiệm
1	Bình Trị	Thống chế Đoàn Văn Trường	Tổng đốc Bình - Trị
2	An - Tĩnh	Thống chế Tạ Quang Cự	Tổng đốc An - Tĩnh
3	Thanh Hoa	Chương cơ Lê Văn Quý thăng Thự Thống chế	Tổng đốc Thanh Hoa
4	Hà - Ninh	Đô thống Nguyễn Văn Hiếu	Tổng đốc Hà - Ninh
5	Định - Yên	Hình bộ Thượng thư Hoàng Kim Xán đổi sang Binh bộ Thượng thư	Tổng đốc Định - Yên
6	Hải - Yên	Công bộ Thượng thư Nguyễn Kim Bảng đổi sang Binh bộ Thượng thư	Tổng đốc Hải - Yên
7	Sơn - Hưng - Tuyên	Tham tri lĩnh Hình tào Bắc Thành Lê Đại Cương thăng Thự Binh bộ Thượng thư	Tổng đốc Sơn - Hưng - Tuyên
8	Ninh - Thái	Chương cơ Nguyễn Đình Phổ thăng Thự Thống chế	Tổng đốc Ninh - Thái

Nguồn: Tác giả tổng hợp từ: Quốc sử quán triều Nguyễn, *Đại Nam thực lục*, tập 3, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 2007

Bảng 2: Danh sách các quan chức được bổ nhiệm chức vụ Tổng đốc tháng 10 năm 1832 ở các tỉnh từ Quảng Nam trở vào Nam

TT	Liên tỉnh	Họ tên - Quan hàm trước khi bổ nhiệm Tổng đốc	Chức vụ mới bổ nhiệm
1	Bình - Phú	Tổng đốc Thanh Hoa là Đoàn Văn Trường (41)	Tổng đốc Bình - Phú
2	An - Biên	Thống chế, gia hàm Đô thống, quản lý biên binh thành Gia Định Nguyễn Văn Quế	Tổng đốc An - Biên
3	Long - Tường	Thự Thống chế Trung dinh Thân sách Lê Phúc Bảo	Tổng đốc Long - Tường
4	An - Hà	Nguyên Tổng đốc Sơn - Hưng - Tuyên Lê Đại Cương	Tổng đốc An - Hà kiêm lĩnh ấn “bảo hộ Chân Lạp quốc”

Nguồn: Tác giả tổng hợp từ: Quốc sử quán triều Nguyễn, *Đại Nam thực lục*, tập 3, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 2007

chức vụ quan trọng nhất để cai trị một địa phương vào thời Minh Mệnh, khi mà chế độ khoa cử để tuyển chọn quan chức đã đi vào nề nếp. Rõ ràng vua Minh Mệnh cần một vị tướng (dù không biết chữ) để thay mặt triều

tổng cộng chỉ có 10 vị quan được trao chức vụ này (xem *bảng 1 và bảng 2*).

Xét xuất thân của 10 vị quan được nhận chức Tổng đốc được thống kê ở *bảng 1 và bảng 2* thì có 7 vị xuất thân là võ quan,

Bảng 3: Danh sách quan chức đảm nhiệm chức vụ Tổng đốc/Thụ Tổng đốc sau khi cải cách hành chính đến hết thời Minh Mệnh

TT	Họ và tên	Quan hàm - Chức vụ được bổ nhiệm	Xuất thân	Thời gian
1	Đoàn Văn Trường	Thống chế - Tổng đốc Bình - Trị	Võ quan	10-1831
		Tổng đốc Bình - Phú		10-1832
		Tổng đốc Hà - Ninh		4-1833
		Đô thống, thụ Tả quân Đô thống phủ Chuông phủ sự - Tổng đốc Hà - Ninh		8-1833
		Tổng đốc Hà - Ninh Đoàn Văn Trường chết		6-1835
2	Tạ Quang Cự	Thống chế, Tổng đốc An - Tĩnh	Võ quan	10-1831
		Kinh lược đại thần Ninh Bình		10-1836
		Trở về lý sở lĩnh Tổng đốc An - Tĩnh		7-1837
		Đô thống Chuông phủ sự phủ Đô thống Trung quân lĩnh Tổng đốc An - Tĩnh, giải hàm Tổng đốc về Kinh nhận chức mới		3-1839
3	Lê Văn Quý	Chuông cơ, thăng lên Thụ Thống chế - Tổng đốc Thanh Hoa	Võ quan	10-1831 5-1832
4	Nguyễn Văn Hiếu	Đô thống - Tổng đốc Hà - Ninh	Võ quan	10-1831 7-1832
5	Hoàng Kim Xán	Triệu hồi về Kinh	Văn quan	10-1831
		Hình bộ Thượng thư đổi sang Binh bộ Thượng thư lĩnh Tổng đốc Định - Yên		01-1832
6	Nguyễn Kim Bảng	Tổng đốc Định Yên Hoàng Kim Xán chết	Văn quan	10-1831
		Công bộ Thượng thư đổi sang Binh bộ Thượng thư lĩnh Tổng đốc Hải - Yên		9-1832
		Tổng đốc Hà - Ninh		3-1833
7	Lê Đại Cương	Miễn chức Tổng đốc Hà - Ninh	Văn quan	10-1831
		Tham tri lĩnh Hình tào Bắc Thành thăng Thụ Binh bộ Thượng thư lĩnh Tổng đốc Sơn - Hưng Tuyên		7-1832
		Tổng đốc Sơn - Hưng - Tuyên kiêm lĩnh ấn quan phòng Tổng đốc Hà - Ninh thay cho Tổng đốc Nguyễn Văn Hiếu		9-1832
		Quay lý sở cũ tiếp quản chức Tổng đốc Sơn - Hưng - Tuyên		11-1832
8	Nguyễn Đình Phổ	Tổng đốc An - Hà	Võ quan	10-1831
		Chuông cơ, thăng Thụ Thống chế lĩnh Tổng đốc Ninh - Thái		3-1833
		Quyển lĩnh ấn quan phòng Tổng đốc Hà - Ninh thay Tổng đốc Hà - Ninh Nguyễn Kim Bảng bị miễn chức		4-1835
9	Đặng Văn Thiêm	Tổng đốc Ninh - Thái, Nguyễn Đình Phổ chết	Văn quan	1-1832
		Hộ bộ Hữu tham tri, quyền biện Tuần phủ Hà Nội đổi làm Binh bộ Tham tri, Thụ lý Tổng đốc Định Yên lĩnh Tuần phủ Nam Định		5-1833
		Thăng lên Tổng đốc Định Yên		6-1835
		Tổng đốc Hà - Ninh thay Thụ Chuông phủ lĩnh Hà - Ninh Tổng đốc, Diên Hựu tử, Đoàn Văn Trường chết		4-1839
10	Nguyễn Công Trứ	Triệu hồi về Kinh	Văn quan	9-1832
		Bố chánh Hải Dương, thăng Tuần phủ Hải Dương lĩnh Thụ Tổng đốc Hải Yên		7-1835
		Thăng lên Thượng thư bộ Binh, Tổng đốc Hải-Yên		4-1839
11	Nguyễn Văn Quế	Triệu hồi về Kinh	Võ quan	10-1832
		Thống chế, gia hàm Đô thống, quản lý biên binh thành Gia Định làm Tổng đốc An - Biên		5-1833
12	Lê Phúc Bảo	Bị Lê Văn Khôi giết	Võ quan	10-1832
		Thụ Thống chế Trung dinh Thân sách làm Tổng đốc Long - Tường		8-1833
13	Nguyễn Văn Trọng	Bị truy đoạt quan chức nguyên Tổng đốc Long - Tường	Võ quan	8-1833
		Thống chế Hữu dục dinh Vũ lâm, quyền lĩnh ấn quan phòng Tổng đốc Thanh Hoa		8-1833
		Thăng làm Đô thống, Thụ Hậu quân Đô thống phủ Chuông phủ sự, lĩnh Tổng đốc Định - Biên		3-1836
		Được triệu về Kinh		5-1836
14	Vũ Xuân Cẩn	Nguyễn Văn Trọng về lý sở cung chức Tổng đốc Định Biên	Văn quan	5-1833
		Thượng thư bộ Hình, làm Tổng đốc Bình - Phú		3-1839
15	Lê Văn Đức	Triệu hồi về Kinh lĩnh chức Thượng thư bộ Hình kiêm quản Viện Đô sát	Văn quan	5-1833
		Thượng thư Bộ Binh kiêm Tham tán quân vụ Hưng Hóa, làm Tổng đốc Sơn - Hưng - Tuyên		4-1838
		Hiệp biện Đại học sĩ lĩnh Tổng đốc Sơn - Hưng - Tuyên là Lê Văn Đức đổi lĩnh Tổng đốc Định - Yên thay Tổng đốc Định - Yên Trịnh Quang Khanh bị giáng chức		7-1838

16	Nguyễn Xuân	Thống chế, làm Tổng đốc Long - Tường thay cho Tổng đốc Lê Phúc Bảo	Võ quan	8/1833
		Đô thống, thăng lên Thự Tiền quân Đô thống Chương phủ sự, gia hàm Thái tử thái bảo, vẫn lĩnh Tổng đốc Long - Tường		12-1834
17	Trương Minh Giảng	Hộ bộ Thượng thư, đổi làm Bình bộ Thượng thư, lĩnh Tổng đốc An - Hà kiêm lĩnh Bảo hộ Chân Lạp	Văn quan	8-1833
		Thự Đông các điện đại học sĩ Trương Minh Giảng làm Trấn Tây thành Tướng quân, được đeo ấn Trấn Tây tướng quân, vẫn lĩnh chức Tổng đốc An - Hà		10-1835
		Triệu hồi về Kinh		7-1837
18	Nguyễn Khả Bạng	Thống chế, Tuần phủ Thanh Hoa, được bổ thụ Tổng đốc Thanh Hoa	Võ quan	1-1835
		Bị miễn chức		8-1835
19	Hoàng Văn Trạm	Thống chế, làm Tổng đốc Ninh - Thái thay cho Tổng đốc Ninh - Thái, Nguyễn Đình Phổ chết	Võ quan	4-1835
		Tổng đốc Ninh - Thái Hoàng Văn Trạm già yếu, được cho về hưu.		10-1837
20	Trịnh Quang Khanh	Tuần phủ Hà Nội, thăng lên Thự Tổng đốc Định - Yên	Văn quan	6-1835
		Thực thụ Tổng đốc Định - Yên		4-1837
		Tổng đốc Định - Yên Trịnh Quang Khanh bị giáng chức		4-1838
		Lại lấy Trịnh Quang Khanh làm Tổng đốc Định - Yên		7-1838
21	Phạm Văn Điển	Thự Tả quân kiêm lĩnh ấn triện Tiền dinh Thần sách, quyền lĩnh Tổng đốc Thanh Hoa thay cho Thống chế, Tổng đốc Thanh Hoa Nguyễn Khả Bạng bị miễn chức	Võ quan	8-1835
		Giải chức quyền lĩnh Tổng đốc Thanh Hoa, vẫn làm thự Tả quân Đô thống phủ Chương phủ sự		5-1836
		Thự Tả quân Chương phủ, quyền lĩnh Tổng đốc An - Tĩnh		11-1836
		Đô thống Chương phủ sự phủ Đô thống Tả quân, Tổng đốc Thanh Hoa		7-1837
		Giải hàm Tổng đốc, về Kinh nhận chức mới		3-1839
22	Đoàn Văn Phú	Tham tri lĩnh Tuần phủ tỉnh Gia Định, làm Thự Tổng đốc Long - Tường	Văn quan	1-1836
		Quyền giữ ấn quan phòng Tổng đốc Định - Biên tạm thay Tổng đốc Định - Biên Nguyễn Văn Trọng được triệu về Kinh		3-1836
		Thực thụ Tổng đốc Long - Tường		5-1836
		Tổng đốc Long - Tường, chuyển đến Trấn Tây quyền lĩnh ấn triện Trấn Tây tướng quân		7-1837
23	Hoàng Văn Ấn	Đề đốc Hà - Ninh, làm Thự lý Tổng đốc Thanh Hoa	Võ quan	8-1836
		Bị bệnh nặng, vua cho giải chức ở ngoài điều trị		3-1837
24	Nguyễn Công Hoán	Thượng thư bộ Hình, làm Tổng đốc Sơn - Hưng - Tuyên	Văn quan	7-1838
		Tổng đốc Sơn - Hưng - Tuyên Nguyễn Công Hoán quyền giữ ấn Tổng đốc Hà - Ninh thay Tổng đốc Hà - Ninh Đặng Văn Thiêm về Kinh		4-1839
		Tổng đốc Sơn - Hưng - Tuyên		6-1839
25	Tôn Thất Bật	Thự Đề đốc Hà - Ninh, quyền hộ ấn Tổng đốc quan phòng Ninh - Thái thăng làm Thống chế, Tổng đốc Ninh - Thái	Võ quan	9-1838
		Tổng đốc Ninh - Thái Tôn Thất Bật quyền lĩnh Tổng đốc Hải - Yên thay Tổng đốc Hải - Yên Nguyễn Công Trứ về Kinh		4-1939
		Được bổ làm Tổng đốc Hải - Yên		6-1839
26	Tôn Thất Lương	Tuần phủ Thuận - Khánh thăng Thự Tổng đốc Bình - Phú thay Hiệp biện Đại học sĩ lĩnh Tổng đốc Bình - Phú Vũ Xuân Cẩn về Kinh	Văn quan	3-1839
27	Phạm Hữu Tâm	Đô thống Chương phủ sự phủ Đô thống Tiền quân lĩnh Tổng đốc An - Tĩnh, thay cho Đô thống Chương phủ sự phủ Đô thống Trung quân lĩnh Tổng đốc An - Tĩnh Tạ Quang Cự giải hàm Tổng đốc về Kinh	Võ quan	3-1839
		Tổng đốc Hà - Ninh		6-1839
28	Tôn Thất Bằng	Thự Thống chế dinh Long võ, được thăng Thống chế lĩnh Tổng đốc Thanh Hoa	Võ quan	3-1839
		Tổng đốc Thanh Hoa Tôn Thất Bằng chết		5-1839
29	Trần Hữu Thăng	Thự Thống chế dinh Thần cơ, làm Thự Tổng đốc Thanh Hoa	Võ quan	6-1839
30	Mai Công Ngôn	Thự Thống chế Tả dực dinh Vũ lâm là cải bổ làm Thống chế, Tổng đốc An - Tĩnh	Võ quan	6-1839

Nguồn: Tác giả tổng hợp từ: Quốc sử quán triều Nguyễn, *Đại Nam thực lục*, tập 3, 4, 5, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 2007

gồm: Đô thống Nguyễn Văn Hiếu, Đô thống Nguyễn Văn Quế, Thống chế Đoàn Văn Trường, Thống chế Tạ Quang Cự, Thự Thống chế Lê Văn Quý, Thự Thống chế Nguyễn Đình Phổ, Thự Thống chế Lê Phúc Bảo; chỉ có 3 vị là văn quan: Thượng thư

Hoàng Kim Xán, Thượng thư Nguyễn Kim Bạng, Thượng thư Lê Đại Cương. Điều này cho thấy chức vụ Tổng đốc được vua Minh Mệnh ưu ái hơn đối với giới võ quan trong thời điểm bắt đầu bổ nhiệm. Ngoài ra số liệu thống kê tổng hợp cho thấy rằng tỷ lệ

võ quan được bổ nhiệm chức vụ Tổng đốc luôn cao hơn so với văn quan. Từ năm 1831 đến năm 1841, đã có 30 vị được bổ nhiệm chức vụ Tổng đốc hoặc Thụ Tổng đốc (42), trong đó văn quan là 12 vị, 18 vị còn lại là võ quan (xem bảng 3).

Dữ liệu ở bảng 3 cho thấy, chức vụ Tổng đốc luôn được ưu tiên cho các võ tướng, điều này phù hợp với những hoạt động công vụ thiên về quân sự diễn ra với mật độ dày đặc vào thời Minh Mệnh. Một số vị xuất thân là văn quan nhưng được trao chức Tổng đốc thường có năng lực cầm quân để thực hiện các nhiệm vụ quân sự, nổi bật là Trương Minh Giảng, Nguyễn Công Trứ, Lê Đại Cương.

Vua Minh Mệnh từng lý giải vấn đề dùng quan văn hay quan võ rằng: “Nước nhà lúc mới chia đặt các tỉnh hạt, văn võ đều dùng cả, như lũ Đoàn Văn Trường, Nguyễn Đình Phổ đều là võ biên. Đó là dùng người tùy theo tài năng, thực là sự lo xa để trị nước, chứ đâu phải như người Tống chuyên dùng nho thần, gây nên cái hại là không mạnh lên được” (43). Thậm chí những vị võ tướng không biết chữ nhưng giỏi cầm quân thì vẫn được vua Minh Mệnh bổ nhiệm chức vụ Tổng đốc, như trường hợp Đô thống Phạm Văn Điển. Tuy vua Minh Mệnh cho rằng triều đình “dùng người theo tài năng” nhưng với cách phê phán “người Tống chuyên dùng Nho thần” và số liệu thống kê thực tế thì có thể thấy, thông qua vị trí chức vụ Tổng đốc - là chức quan cao nhất ở địa phương dưới thời Minh Mệnh, tính chất quân sự của chính quyền địa phương triều Nguyễn nổi trội hơn tính chất dân sự.

4. Nhận xét

Từ việc tìm hiểu các khía cạnh liên quan đến chức vụ Tổng đốc từ sau cuộc cải cách hành chính thời vua Minh Mệnh, có thể bước đầu đưa ra một số nhận xét như sau:

Tổ chức bộ máy chính quyền ở địa phương từ cuộc cải cách năm 1831-1832 tuy có thay đổi lớn nhưng vẫn kế thừa kinh nghiệm và mô hình của giai đoạn trước nhằm đảm bảo tính ổn định. Chức vụ Tổng đốc đứng đầu các tỉnh mới thiết lập có địa vị thấp hơn so với chức quan Tổng trấn đứng đầu các “thành” giai đoạn 1802-1832. Đây là mục tiêu quan trọng khi thiết lập hệ thống quan chức địa phương để tránh tình trạng “đuôi to khó vẫy”. Tuy rằng, trong thời kỳ Tổng trấn còn tồn tại, khả năng thao túng chính trường và ly khai khỏi quyền lực trung ương là điều không thể, nhưng với uy tín cá nhân của mình, một số vị Tổng trấn cũng gây ra áp lực không nhỏ với hoàng đế (44). Đó là điều không thể chấp nhận được đối với vua Minh Mệnh. Chính vì vậy, khi hệ thống các tỉnh được thành lập, chức vụ Tổng đốc được thiết kế có phẩm hàm thấp hơn so với Tổng trấn. Bên cạnh đó, Tổng đốc hầu như không thể quyết định hoàn toàn công việc mà phải có sự bàn bạc tập thể với đội ngũ quan chức thấp hơn tại địa phương (Tuần phủ, Bố chánh, Án sát), và đội ngũ quan chức này được quyền báo cáo độc lập về triều đình nếu như họ không đồng ý với Tổng đốc. Ngoài ra ở các tỉnh còn có sự hiện diện của chức quan thuộc Viện đô sát cử đến để giám sát mọi công việc và báo cáo về triều đình. Đây chính là một phương pháp kiểm soát quyền lực của triều đình đối với Tổng đốc mà ở giai đoạn trước đã được áp dụng đối với Tổng trấn.

Là chức vụ có địa vị tôn quý, cao cấp nhất ở tỉnh/liên tỉnh, Tổng đốc đại diện cho quyền lực của nhà nước trung ương tập quyền tại địa phương họ trấn nhậm. Chức vụ này được thiết lập trong thời kỳ thịnh trị nhất của triều Nguyễn, cũng là thời kỳ mà thế hệ công thần võ tướng không còn nhiều trên chính trường và thế hệ văn quan xuất thân bằng con đường khoa bảng

đã trưởng thành để gánh vác trọng trách của đất nước. Tuy nhiên, khi bổ nhiệm chức vụ Tổng đốc, các võ tướng vẫn luôn là sự lựa chọn ưu tiên hàng đầu. Điều đó cho thấy triều đình nhà Nguyễn ở thời Minh Mệnh vẫn chú trọng “chất võ” khi cân nhắc bổ nhiệm quan chức đứng đầu tỉnh. Quan hàm của chức vụ Tổng đốc được mặc

định là “Binh Bộ Thượng thư” cũng là chỉ dấu cho thấy tính chất quân sự đã hiển lộ trong tên gọi của chức quan này. Vì vậy, chức vụ Tổng đốc chính là sự thể hiện rõ nét nhất cho tính chất quân sự trong bộ máy nhà nước triều Nguyễn, ngay cả dưới thời Minh Mệnh - thời kỳ được xem là “văn trị” phục hưng.

CHÚ THÍCH

(1), (4), (5). Quốc sử quán triều Nguyễn, *Đại Nam thực lục*, tập 3, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 2007, tr. 226, 229-232, 393-395.

(2). Quốc sử quán triều Nguyễn, *Đại Nam thực lục*, tập 1, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 2002, tr. 596-597.

(3), (25), (44). Về vấn đề này xin xem thêm: Bùi Gia Khánh, *Chức quan Tổng trấn trong nền chính trị đầu triều Nguyễn (1802-1832)*, *HNUE Journal of Science (Social Sciences)*, Volume 68, Issue 2, 2023, pp. 106-117. DOI: 10.18173/2354-1067.2023-0029.

(6). Quảng Bình - Quảng Trị.

(7). Nghệ An - Hà Tĩnh.

(8). Hà Nội - Ninh Bình.

(9). Nam Định - Hưng Yên.

(10). Hải Dương - Quảng Yên.

(11). Bắc Ninh - Thái Nguyên.

(12). Sơn Tây - Hưng Hóa - Tuyên Quang.

(13). Quảng Nam - Quảng Ngãi.

(14). Bình Định - Phú Yên.

(15). Bình Thuận - Khánh Hòa.

(16). Phiên An, Biên Hòa.

(17). Vĩnh Long - Định Tường.

(18). An Giang - Hà Tiên.

(19), (20), (21). Quốc sử quán triều Nguyễn, *Đại Nam thực lục*, tập 3, sdd, tr. 234, 920, 324.

(22), (23). Quốc sử quán triều Nguyễn, *Đại Nam thực lục*, tập 4, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 2007, tr. 207, 207-208.

(24). Viện Khoa học Xã hội Việt Nam - Viện Sử học, *Cổ luật Việt Nam: Quốc triều Hình luật và Hoàng Việt luật lệ*. Nxb. Giáo dục Việt Nam, Hà Nội, 2009, tr. 362.

(26), (28), (30), (32), (34), (37), (43). Quốc sử quán triều Nguyễn, *Đại Nam thực lục*, tập 3, sdd, tr. 422, 479, 234-235, 394, 323, 231, 578.

(27). Quốc sử quán triều Nguyễn, *Đại Nam thực lục*, tập 3, sdd, tr. 929; Nội các triều Nguyễn, *Khâm định Đại Nam hội điển sự lệ*, tập II, Nxb. Thuận Hóa, Huế, 2005, tr. 174, 176.

(29), (35), (40). Quốc sử quán triều Nguyễn, *Đại Nam thực lục*, tập 4, sdd, tr. 265, 822, 532.

(31). Quốc sử quán triều Nguyễn, *Đại Nam thực lục*, tập 5, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 2007, tr. 512.

(36). Ở đây là ví dụ, các liên tỉnh khác cũng tương tự, chỉ thay tên tỉnh vào.

(38). Xem thêm: Quốc sử quán triều Nguyễn, *Đại Nam thực lục*, tập 2, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 2007, tr. 655-656.

(39). Lục Bộ Thượng thư cùng với các chức vụ đứng đầu Đại lý tự, Đô sát viện và Thông chính sứ ty hợp thành “Cửu khanh”, tức là 9 đại thần nắm giữ chức vụ quan trọng, tôn quý được của triều Nguyễn được quy định từ thời Minh Mệnh.

(41). Tháng 5 năm 1832, Tổng đốc Thanh Hoa Lê Văn Quý bị cách chức. Triều đình xét thấy hạt Bình - Trị ít việc bèn bãi bỏ chức Tổng đốc ở đây và điều chuyển Đoàn Văn Trường làm Tổng đốc Thanh Hoa.

(42). Thống kê này chỉ tính những người được chính thức bổ nhiệm là Tổng đốc hoặc Thự Tổng đốc. Những người từng là hộ lý hoặc quyền giữ ấn Tổng đốc thì không tính vào danh sách này, vì những người đó chỉ trông coi công việc thay cho Tổng đốc trong thời gian ngắn sau đó lại quay về chức cũ thấp hơn.